

CÔNG BỐ THÔNG TIN
V/v Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
và soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO)
2. Trụ sở chính: 103 Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đức, Thành phố Huế
3. Điện thoại: 0234.3815555 Fax: 0234.3826580
4. Mã chứng khoán: HWS
5. Người thực hiện công bố thông tin:
 - Họ và tên: Ông Trương Công Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Địa chỉ: 66 Phan Văn Trường, Phường Võ Dạ, Thành phố Huế
6. Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế đã ký hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM tại Đà Nẵng, nội dung chi tiết như sau:

- Số hợp đồng: 0621069.../AISDN-DN
- Ngày ký hợp đồng: ...12/07/2021.
- Nội dung hợp đồng: Hợp đồng cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế vào ngày ...12/07/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 06.21.069 / AISDN-DN

Tp. Đà Nẵng, ngày 12 tháng 07 năm 2021

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

*(V/v: Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
và kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế)*

- ◆ Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- ◆ Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- ◆ Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- ◆ Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- ◆ Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- ◆ Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- ◆ Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện; và
- ◆ Căn cứ vào yêu cầu của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Hôm nay, ngày 12 tháng 07 năm 2021 chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ (dưới đây gọi tắt là bên A)

Người đại diện : Ông **TRƯƠNG CÔNG NAM**
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ : 103 Bùi Thị Xuân – TP. Huế - tỉnh Thừa Thiên huế
Email : ; Tel: (0234) 3 822 172 ; Fax: (0234) 3 862 580
Mã số thuế : 33001101491
Tài khoản số : 5510000000370
Tại Ngân hàng : TMCP Đầu tư & phát triển Thừa Thiên Huế

BÊN B: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM TẠI ĐÀ NẴNG (Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Người đại diện : Bà **NGUYỄN THỊ HIỆP**
Chức vụ : Phó Giám đốc
(Theo Giấy Ủy quyền số 34920/AISC-GUQ ngày 22/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH kiểm toán & DVTH TP Hồ Chí Minh)
Địa chỉ : Số 350 Hải Phòng – Phường Chính Gián – quận Thanh Khê – TP.Đà Nẵng
Email : aiscdn@gmail.com; Tel: (0236) 3747619; Fax: (0236) 3 747 619
Mã số thuế : 0300513041-001
Tài khoản số : 56010000053811
Tại Ngân hàng : TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Vân (BIDV).

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B được bên A chỉ định để cung cấp các dịch vụ sau:

Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của bên A cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021. Mục đích của cuộc soát xét là để Bên B đưa ra kết luận về việc liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến cho Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2021, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Mục đích của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính của Bên A trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến kiểm toán về việc liệu báo cáo tài chính của Bên A có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Bên A tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Sau đây gọi chung báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 là “Báo cáo tài chính”.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Quản Trị và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Quản Trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Bên A, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- (d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Quản Trị nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà Bên B yêu cầu Ban quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét/kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận và trao đổi không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán; và
 - Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét/kiểm toán.

Việc Ban Quản Trị không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm hoàn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán/soát xét, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ;

- (e) Ban quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ

trách nhiệm của Ban Quản Trị Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình soát xét/kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính; Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;

- (f) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo soát xét và kiểm toán, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A;
- (g) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của bên B:

Đối với dịch vụ soát xét:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- (b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- (c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- (d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét và kết quả soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;
- (e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A.

Đối với dịch vụ kiểm toán:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Quản Trị, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể của báo cáo tài chính.
- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán và kết quả kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

- (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Bên B có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO SOÁT XÉT

Đối với dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ:

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

Báo cáo soát xét 06 tháng đầu năm 2021 bằng tiếng Việt : 10 bộ

Báo cáo kiểm toán năm 2021 bằng tiếng Việt và tiếng Anh : 10 bộ (TV); 08 bộ (TA)

Bên A giữ tám (08) bộ báo cáo 06 tháng, mười bốn (14) bộ báo cáo năm bằng tiếng Việt và tiếng Anh, bên B giữ hai (02) bộ báo cáo 06 tháng, bốn (04) bộ báo cáo năm bằng tiếng Việt và tiếng Anh và ba (03) bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có), đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

- ↯ Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính giữa niên độ sẽ được lập bằng văn bản. Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định và các chuẩn mực khác có liên quan.

Đối với dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính:

- ↯ Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A tám (08) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt; ba (03) bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có), đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.
- ↯ Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **154.000.000 VND** (Một trăm năm mươi bốn triệu VND)

Phí dịch vụ bao gồm toàn bộ các chi phí ăn, ở, đi lại và phụ phí khác, bao gồm 10% thuế GTGT.

Điều khoản thanh toán

Lần 1: Thanh toán 50% sau khi ký hợp đồng;

Lần 2: Thanh toán 50% còn lại sau khi Bên B gửi dự thảo Báo cáo soát xét/Báo cáo kiểm toán cho Bên A.

Phí soát xét và kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Thời gian hoàn thành công tác soát xét dự kiến là 15 ngày và thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 20 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công tác soát xét/kiểm toán tại văn phòng Bên A với điều kiện Bên A thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình đã nêu tại Điều 2, trong đó bao gồm Bên A đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Bên B và thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình soát xét/kiểm toán.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi Bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC

THỪA THIÊN HUỆ

Chủ tịch HĐQT



TRƯƠNG CÔNG NAM

BÊN B

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN

& DVTH TP HỒ CHÍ MINH TẠI ĐÀ NẴNG

Phó Giám đốc



NGUYỄN THỊ HIỆP

